

Hành vi đạo đức và cách biểu hiện hành vi đạo đức của giáo viên mầm non trong xử lý tình huống sư phạm ở nhóm, lớp mầm non

Ngô Thị Thục

ThS.Trường Cao đẳng Sư phạm Nam Định

Received: 08/04/2024; Accepted: 16/04/2024; Published: 26/4/2024

Abstract: Pedagogical situations in groups and preschool classes are phenomena that appear in the process of teaching and educating preschool children, containing conflicts and problems that need to be resolved. In the process of resolving conflicts and problems, preschool teachers need to flexibly use knowledge and ethical behavior and know how to express ethical behavior to suit the audience. The situation to satisfy the conflicts that have arisen due to educational issues is also the process of forming the personality of preschool children.

Keywords: Ethical behavior, ways to express ethical behavior, preschool teachers, pedagogical situations

1. Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non là giai đoạn đặt nền tảng cho cả quá trình phát triển sau này của trẻ. Trẻ ở trường cả ngày, khả năng tự phục vụ, ứng phó với các tình huống chưa cao, do vậy GVMN cần có tinh thần trách nhiệm cao thể hiện ở sự quan tâm, chăm sóc, giáo dục trẻ một cách linh hoạt, sáng tạo, đồng thời còn phải có lòng nhân hậu, vị tha, công bằng, tế nhị trong xử lý các tình huống sư phạm diễn ra hàng ngày. Tình huống sư phạm trong nhóm, lớp mầm non là một dạng đặc biệt của mối quan hệ giao tiếp giữa GVMN và trẻ mầm non. Để giải quyết tình huống, mỗi GVMN phải thấm nhuần những nguyên tắc, phương pháp và khi đưa vào thực tiễn giáo dục thông qua các tình huống sư phạm cụ thể, cần hết sức linh hoạt, mềm dẻo, có hành vi đạo đức chuẩn mực, có sự phán đoán về khả năng diễn biến và kết quả do việc xử lý tình huống mang lại. Do vậy, mỗi GVMN cần phải đáp ứng chuẩn hành vi đạo đức và phải biết cách biểu hiện hành vi đạo đức trong xử lý tình huống sư phạm ở nhóm, lớp mầm non.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái niệm hành vi đạo đức

1) **Khái niệm vi đạo đức:** Hành vi đạo đức là những hành vi tự giác, được thúc đẩy bởi động cơ có ý nghĩa về mặt đạo đức, hành vi đạo đức được biểu hiện trong cách ứng xử, trong lối sống, trong giao tiếp, trong lời ăn tiếng nói hàng ngày. Giá trị đạo đức của một hành vi được xét theo những tiêu chuẩn sau:

a) **Tính tự giác của hành vi:** Một hành vi được xem là hành vi đạo đức khi hành vi đó được chủ thể hành động, ý thức đầy đủ về mục đích, ý nghĩa của

hành vi. Chủ thể tự giác hành động dưới sự thúc đẩy của những động cơ của chính chủ thể. Hay nói cách khác là chủ thể hành vi phải có hiểu biết, có thái độ, có ý thức đạo đức.

b) **Tính có ích của hành vi:** Đây là một đặc điểm nổi bật của hành vi đạo đức, nó phụ thuộc vào thể giới quan và nhân sinh quan của chủ thể hành vi. Trong xã hội hiện đại, một hành vi được coi là có đạo đức hay không tùy thuộc ở chỗ nó có thúc đẩy cho xã hội đi lên theo hướng có lợi cho công việc đời sống hay không.

c) **Tính không vụ lợi của hành vi đạo đức:** Hành vi đạo đức phải là hành vi có mục đích vì tập thể vì lợi ích chung, vì cộng đồng xã hội.

Nhu cầu đạo đức và hành vi đạo đức có quan hệ với nhau. Nhu cầu đạo đức nó nằm ngay trong hệ thống nhu cầu cá nhân của con người. Trong mỗi một hoàn cảnh nhất định, do những điều kiện khác nhau quy định mà một số nhu cầu nào đó được nổi lên hàng đầu và dần xác định được đối tượng thoả mãn nhu cầu đó. Khi đối tượng của nhu cầu đạo đức được xác định thì động cơ đạo đức được hình thành.

Một hành vi đạo đức luôn luôn diễn ra trong một hoàn cảnh cụ thể và ngược lại, trong một hoàn cảnh cụ thể thì động cơ đạo đức, ý thức đạo đức được bộc lộ, được thể hiện một cách rõ nhất. Như vậy: Động cơ đạo đức được bắt nguồn từ nhu cầu đạo đức, nó quy định và thúc đẩy hành vi đạo đức chính trong quá trình đó. Nhu cầu đạo đức quy định hành vi đạo đức và hành vi đạo đức cũng tác động trở lại nhu cầu đạo đức và làm nó biến đổi.

Động cơ đạo đức có ý nghĩa tích cực hay tiêu cực

về mặt đạo đức khi hành vi đó trở thành hành vi đạo đức hay hành vi phi đạo đức.

2) Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức

Các yếu tố tâm lý trong cấu trúc của hành vi đạo đức có mối tương quan lẫn nhau, tác động lẫn nhau; bao gồm các yếu tố sau:

a) Tri thức đạo đức và niềm tin đạo đức

+ Tri thức đạo đức là sự hiểu biết của con người về những chuẩn mực đạo đức mà nó quy định hành vi của họ trong mối quan hệ của con người với người khác và với xã hội. Tri thức đạo đức là yếu tố quan trọng đầu tiên chi phối tới hành vi đạo đức của con người.

+ Niềm tin đạo đức đó là sự tin tưởng một cách sâu sắc của con người vào tính đúng đắn, tính chân lý của các chuẩn mực đạo đức và sự thừa nhận tính tất yếu phải tôn trọng triệt để các chuẩn mực đạo đức đó. Niềm tin đạo đức là cơ sở để con người bộc lộ những phẩm chất ý chí, phẩm chất đạo đức của mình.

b) Tình cảm đạo đức và động cơ đạo đức

+ Tình cảm đạo đức là kim chỉ nam, là cơ sở nền tảng tạo nên những tình cảm khác. Tình cảm đạo đức là thái độ, là sự rung cảm của cá nhân đối với người khác và với xã hội

+ Động cơ đạo đức là nguyên nhân bên trong đã được con người ý thức, nó trở thành động lực chính, làm cơ sở cho mọi hoạt động của con người trong mối quan hệ với người khác và với xã hội, từ đó biến hành động của con người thành hành vi có đạo đức.

c) Thiện chí, nghị lực và thói quen đạo đức

+ Thiện chí (ý chí đạo đức) là ý chí của con người để hướng vào việc tạo ra giá trị đạo đức.

+ Một hành vi đạo đức chỉ có thể thực sự xảy ra khi có một sức mạnh tinh thần nào đó, đó là sức mạnh của thiện chí, và thường được gọi là nghị lực. Nghị lực là năng lực phục tùng ý thức của con người. Nếu không có nghị lực, con người sẽ không vượt qua giới hạn của động và hành động của con người khi đó sẽ bị nhu cầu của bản thân chế ước tuyệt đối.

+ Thói quen đạo đức là những hành vi đạo đức ổn định của con người, nó trở thành những nhu cầu đạo đức của người đó. Nếu như nhu cầu này được thỏa mãn thì con người cảm thấy thoải mái dễ chịu và ngược lại.

2.2. Cách biểu hiện hành vi đạo đức của giáo viên mầm non trong xử lý tình huống sư phạm ở nhóm, lớp mầm non

2.2.1. Biểu hiện hành vi đạo đức phù hợp với quá trình hình thành nhân cách của trẻ mầm non

Thực tiễn cho thấy, ngay cả những giáo viên đã

được đào tạo tốt về chuyên môn, nghiệp vụ cũng phải đối mặt với một thách thức rất lớn, đó là họ phải tùy cơ ứng biến càng nhiều càng tốt. Bởi, dạy học là một công việc đầy sáng tạo: không giống như một công nghệ, mà ở đó, nếu được áp dụng đúng sẽ mang lại kết quả như nhau và tiên đoán được, việc dạy học mang đến những bất ngờ vô tận do “tính không rập khuôn” của nghề này.

Một trong những khía cạnh thể hiện rõ nhất tính không rập khuôn của nghề dạy học là cách thức giáo viên ứng phó trong những tình huống sư phạm. Chính ở khía cạnh này, những phẩm chất nhân cách cần thiết đối với nghề dạy học Mầm non được bộc lộ rõ nét nhất, là lúc người GVMN thể hiện rõ nhất năng lực, phẩm chất nghề nghiệp của bản thân. Đồng thời, đây cũng là lúc để người GVMN tự rèn luyện tư duy sư phạm linh hoạt, mềm dẻo; khả năng tự chủ; khả năng hiểu học sinh; khả năng ứng xử sư phạm; những đặc điểm tính cách cần thiết đối với nghề dạy học Mầm non. Do đó, trong quá trình xử lý tình huống sư phạm trong nhóm, lớp học mầm non, GVMN cần nắm vững:

- Hệ thống kiến thức: nắm vững đặc điểm tâm lý học sinh, các nguyên tắc sư phạm, quy trình xử lý tình huống sư phạm...(cơ sở xử lý tình huống sư phạm).

- Hệ thống các kỹ năng sư phạm: nhận diện tình huống sư phạm, phát hiện mâu thuẫn, huy động kinh nghiệm, lựa chọn phương án...(biểu hiện cụ thể của năng lực xử lý tình huống sư phạm).

- Hệ thống thái độ: điềm tĩnh/kiềm chế cảm xúc, quan tâm tôn trọng học sinh, thận trọng lắng nghe...(động lực thúc đẩy xử lý tình huống sư phạm).

Trên thực tế, dù là loại tình huống nào thì việc xử lý nó cũng đều phải dựa trên nền tảng giao tiếp sư phạm, bởi vậy, việc vận dụng triệt để các nguyên tắc giao tiếp sư phạm khi xử lý tình huống sư phạm là điều tối quan trọng, như: tôn trọng nhân cách của trẻ, kể cả những trẻ mắc sai phạm; đồng cảm với trẻ, đặt mình vào vị trí của trẻ; tin tưởng vào sự hướng thiện của trẻ; giữ được bình tĩnh cần thiết; biết khích lệ, kịp thời biểu dương trẻ; chân thành, thể hiện được cho trẻ thấy tình cảm yêu thương của giáo viên đối với trẻ; tự đánh giá lại bản thân sau mỗi tình huống giải quyết.

2.2.2. Có tính kiên nhẫn khi xử lý tình huống trong nhóm, lớp học mầm non

Một trong những nét tính cách đầu tiên làm nên thành công của nghề dạy học phải kể đến là “Tính kiên nhẫn” – kiên nhẫn trước những “yếu đuối” của trẻ, thể hiện trong những tình huống mà GVMN phải

đổi mặt ở trong nhóm, lớp. Trước tất cả các sự việc này, GVMN phải kiên nhẫn chịu đựng, kiềm chế bản thân, chỉ cho học sinh những tác hại trong hành vi của các em. Ngay cả những hành vi ứng xử không phù hợp của trẻ cũng có thể trở nên có tác dụng giáo dục nếu giáo viên biết kiên nhẫn, kiềm chế được bản thân.

Các nhà nghiên cứu đưa ra một số cách thức giúp GVMN có khả năng ứng xử với trẻ trong những tình huống không mong muốn bằng một phong thái khách quan, chuyên nghiệp, mặc dù bản thân giáo viên đang có những cảm xúc rất mạnh. Đó là: “Tái tạo hình ảnh nguyên vẹn”, “Kiểm soát suy nghĩ của bản thân”. Giáo viên cố hình dung rằng các em đó đang tiến bộ, hoặc đang có những hành vi tích cực, ví dụ, em đó đang có 3 hành vi tích cực chẳng hạn. Giáo viên thể hiện sự mong đợi đó bằng hành động khi tiếp xúc với học sinh, ví dụ, cố gắng tìm ra được 3 hành vi tích cực ở em đó và khen em); “Chăm sóc cảm xúc bản thân” (lúc rảnh rỗi tập thở sâu, chơi thể thao, tìm đọc một cuốn sách hay xem một bộ phim hài hước, luôn nhắc nhở bản thân rằng trẻ mầm non rất nhỏ tuổi, cần phải kiên nhẫn với các em.

Để làm được điều này, GVMN cần tránh các cách cư xử sau: chỉ tay hoặc giờ nắm đấm về phía trẻ; cất cao giọng với trẻ; nhìn chăm chú vào trẻ; lao về phía trẻ; chế nhạo trẻ. Ngược lại, GVMN nên có cách xử sự như: nói với trẻ về các điểm sai sót của các em bằng giọng nói từ tốn, nhẹ nhàng; nhìn thẳng vào trẻ nhưng không phải là trợn mắt; giữ một khoảng cách vừa phải đến chỗ trẻ; giữ vẻ mặt bình thường; có thể bình luận về thái độ xử sự như vậy của trẻ là không thực sự đúng với bản chất của các em...

Sự kiên quyết cùng với sự trầm tĩnh trong tính cách của GVMN nói lên lòng tin tưởng ở giáo viên rằng: nếu chúng ta nỗ lực thì những trẻ “bất ổn” cũng có thể trở nên tiến bộ. Đương nhiên, một sự e dè quá mức sẽ là không hiệu quả bởi trẻ có thể nhận thấy sự thiếu tự tin ở giáo viên, cho rằng giáo viên là người dễ bị nản gân, sợ trẻ (ví dụ, một số GVMN khi đưa ra các hình thức kỉ luật như thể họ đang thấy tiếc là phải làm như vậy).

2.2.3. Có “lòng trắc ẩn” khi xử lý tình huống trong nhóm, lớp học mầm non

“Lòng trắc ẩn” là một phẩm chất nhân cách không thể thiếu đối với người làm nghề dạy học. Biểu hiện đầu tiên của nó là giáo viên phải biết học sinh của mình là ai. Ngay cả những việc làm đơn giản như: biết tên tuổi học sinh, hay, yêu cầu phụ huynh học

sinh điền vào các mẫu câu hỏi về lí lịch của các em cũng là những biểu hiện của khuynh hướng muốn biết rõ học sinh mình là ai. Đó là bắt đầu quá trình khám phá xem học sinh khác nhau như thế nào? Các em có hoàn cảnh như thế nào? Những điểm mạnh hay điểm yếu cụ thể của từng học sinh?... Giáo viên nào không chịu suy xét những điều này sẽ chỉ biết được những trường hợp học sinh cá biệt hay học sinh vượt trội trong lớp. Phần lớn các học sinh còn lại nằm giữa hai thái cực này sẽ tin rằng giáo viên ít quan tâm đến mình, hay ít quan tâm đến sự tiến bộ của mình. Kết quả là sự hình thành nhân cách sẽ phản ánh niềm tin đó. Vì vậy, giáo viên nhất định phải lưu tâm đến nhu cầu của mọi học sinh, biết đặt mình vào vị trí của học sinh để hiểu các em, mà không để ý đến việc mình phải trả giá như thế nào về thời gian, tâm trí, sự thăng tiến nghề nghiệp.

3. Kết luận

Các chuyên gia nghiên cứu về nghề dạy học Mầm non đều cho rằng đây một công việc vất vả và cả về trí óc lẫn thể chất; đòi hỏi ở người GVMN nhiều trách nhiệm vừa nặng nề, vừa khắt khe, vừa đầy thử thách. Lao động dạy học mầm non thường không có những kết quả rõ ràng, cụ thể, thậm chí nhiều khi còn đòi hỏi GVMN phải bắt đầu lại từ đầu tất cả những gì họ vừa mới nỗ lực thực hiện, nhất là trước những thử thách ngày càng lớn trong bối cảnh xã hội hiện nay. Tuy nhiên, dạy học mầm non còn là một nghề có thể mang lại cho con người những niềm vui rất riêng, rất đặc biệt mà không một nghề nào khác có thể có. Phần lớn các GVMN nói rằng, họ dạy học vì nó mang đến cho họ sự hài lòng, sự mãn nguyện sâu sắc khi họ nuôi dưỡng đời sống tâm hồn người khác, bởi vì “trong dạy học có tiếng cười, có chuyện vui và có trí tuệ”. Kinh nghiệm của các giáo viên giỏi nghề cho thấy, tình cảm nghề nghiệp như “trách nhiệm”, “lương tâm”, “lòng yêu nghề” giúp cho GVMN biết ứng xử phù hợp, hiệu quả, ngay trong cả những tình huống sư phạm phức tạp nhất.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Xuân Hồng và Vũ Thị Ngân (2000), *Những vấn đề về giao tiếp sư phạm mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội,
2. Lê Xuân Hồng và Vũ Thị Ngân (2004), *Một số vấn đề và kỹ năng giao tiếp sư phạm trong hoạt động của giáo viên mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Đào Thị Oanh (2014), *Yếu tố tâm lý trong xử lý tình huống sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Đại học Quốc gia Hà Nội